**THỦ TỤC KHAI BÁO TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM TẠI CÔNG AN CẤP XÃ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| **Bước 1:** Truy cập Trang thông tin điện tử để nhận tài khoản khai báo hoặc Phiếu KBTT theo mẫu NA17.**Bước 2:** Khai báo thông tin tạm trú.**Bước 3:** Tiếp nhận thông tin tạm trú: Tổ chức thực hiện việc khai thác thông tin KBTT của NNN trên Trang thông tin điện tử theo nhiệm vụ được giao.**Bước 4:** Tổ chức thực hiện.**Bước 5:** Thống kê và theo dõi. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| ***\*Trường hợp 1: Các CSLT có kết nối Internet:***Truy cập Trang thông tin điện tử để nhận tài khoản khai báo:- Truy cập Trang thông tin điện tử của Phòng QLXNC, Công an tỉnh Nghệ An: <https://nghean.xuatnhapcanh.gov.vn>- Cung cấp thông tin về tên, loại hình, địa chỉ, số điện thoại, email của CSLT; họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại, số giấy Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của mình để nhận tài khoản khai báo. Khi có thay đổi các thông tin liên quan đến tài khoản khai báo phải cập nhật sửa đổi, bổ sung ngay thông tin đó trên Trang thông tin điện tử.- Người KBTT có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản khai báo và toàn bộ thông tin do tài khoản khai báo tạo ra. Khi phát hiện tài khoản khai báo bị đánh cắp, lợi dụng thông tin, không sử dụng được phải thông báo ngay cho Phòng QLXNC, Công an tỉnh Nghệ An. Tài khoản khai báo tự hủy giá trị sử dụng khi không có thông tin khai báo mới trong thời hạn 12 tháng hoặc khi bị phát hiện khai báo khống, thông tin về NNN hoặc CSLT không chính xác. |
| **3** | Khai báo thông tin tạm trú:- Truy cập Trang thông tin điện tử, đăng nhập tài khoản khai báo để thực hiện việc khai báo thông tin tạm trú.- Thông tin KBTT gồm: Họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu, thời gian dự kiến tạm trú của NNN. Có thể nhập theo từng trường hợp vào các ô nhập dữ liệu hoặc chuyển tập tin nhập đính kèm theo tập tin mẫu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử.- Kiểm tra, sửa đổi, bổ sung các thông tin trước khi xác nhận lưu thông tin; kiểm tra mục quản lý thông tin KBTT để xác định hệ thống đã tiếp nhận, nếu hệ thống chưa tiếp nhận thì thực hiện nhập lại thông tin. \* ***Trường hợp 2: các CSLT khai báo trực tiếp bằng mẫu NA17:***- Người KBTT liên hệ trực ban CAX để được cung cấp mẫu NA17.- Khai thông tin vào mẫu NA17 và chuyển trực tiếp cho trực ban CAX nơi có CSLT.- Mẫu NA17 có thể gửi trước qua fax hoặc thông báo thông tin qua điện thoại đến trực ban CAX trước khi chuyển mẫu NA17 theo thời hạn quy định. |
| Tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ hồ sơ |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| - Nếu KBTT thông qua Trang thông tin điện tử thì phải khai báo ngay khi NNN đến đăng ký tạm trú tại CSLT.- Nếu KBTT bằng mẫu NA17 thì phải khai báo trong thời hạn 12 giờ, đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa phải khai báo trong thời hạn 24 giờ kể từ khi NNN đến đăng ký tạm trú tại CSLT. |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Người KBTT cho NNN tại Công an cấp Xã |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An, địa chỉ: 2C Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| - Tổ chức thực hiện việc khai thác thông tin KBTT của NNN theo phạm vi, nhiệm vụ được giao. |
| **9** | **Lệ phí** |
| Không thu lệ phí |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| - Trang thông tin điện tử <https://nghean.xuatnhapcanh.gov.vn> của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An.- Phiếu KBTT : Mẫu NA17 ( kèm theo). |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
| - Thủ tục này áp dụng đối với NNN tạm trú tại Việt Nam; cơ sở có NNN tạm trú qua đêm; cơ quan có trách nhiệm trong quản lý cư trú của NNN và các cơ quan, tổ chức có liên quan.- Thông tin tạm trú của NNN phải được khai báo, tiếp nhận kịp thời, đầy đủ, chính xác. |
| **12** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
| 1. Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. 2. Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.3. Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/8/2023.4. Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.5. Thông tư số 53/2016/TT-BCA ngày 28/12/2016 của Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam. |